

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST

Ngày: 19/7/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt Hùng, kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T. Sinh năm 1995, tại Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Mạnh T1; Mẹ đẻ: Trần Thị T2; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/7/2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Chị Bá Thị H, sinh năm 1988, trú tại số nhà 134, đường C, phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn T là thợ cơ khí làm thuê cho cửa hàng anh Trần Xuân K sinh năm 1991 trú tại số nhà 85, phố N, phường P, thành phố Ninh Bình. Khoảng 8 giờ ngày 02/4/2017, T và anh K đến nhà chị Bá Thị H sinh năm 1988 trú tại số nhà 134, đường Cát Linh, phố Đầu Long, phường Tân K, K phố Ninh Bình để làm mái tôn ở tầng 2 phía sau nhà chị H. Khi T và anh K đến nhà chị H thì chị H và chồng là anh Nguyễn Chí L sinh năm 1985 đã đi làm chỉ có bà Nghiêm Thị L sinh năm 1948 là mẹ chồng chị H cùng các cháu nhỏ ở nhà. Khoảng 9 giờ cùng ngày, do máy cắt bị kẹt lưỡi mở không ra nên anh K về nhà lấy dụng cụ để mở lưỡi cắt,

lúc này T thấy nhà chị H chỉ có mẹ già yếu ở dưới nhà, T quan sát thấy phòng ngủ của chị H không khóa cửa, từ đó T đã nảy sinh ý định trộm cắp T sản. T trèo từ phía sau hiên nhà cạnh cửa sổ phòng ngủ tầng 2 mà T đang đứng làm mái tôn sang nóc nhà cấp 4 bên cạnh thuộc gia đình chị H, đi men theo bờ tường ra đến hiên nhà cấp 4 đoạn cửa ra vào phòng khách rồi trèo lên hiên nhà, qua lan can tầng hai nhà chị H. Do cửa phòng phía trước hiên tầng 2 nhà chị H không đóng nên T đi vào, qua phòng thờ đến cầu thang tầng 2 rồi vào phòng ngủ của vợ chồng chị H. T quan sát thấy góc bên trái phòng có một tủ đứng 2 cánh không khóa, T mở hai cánh cửa tủ ra thì thấy tại ngăn cửa tủ đứng thứ 2 sát vách tường có 01 hộp giấy, T mở nắp hộp giấy thấy có một tập tiền buộc bằng dây nịt cao su, T lấy số tiền trên cho vào túi quần trước bên phải. Sau khi lấy trộm được tiền, T đi theo lối cũ về vị trí phía sau tầng 2 để làm mái tôn. Lúc này anh K cũng vừa cầm dụng cụ đến, T và anh K tiếp tục làm đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì về nghỉ. Khi về đến xưởng nhà anh K, T lấy số tiền trộm cắp được của gia đình chị H ra đếm được 8.065.000đồng rồi giấu vào dưới đáy chiếc giá sắt, bên trên có các dụng cụ cơ khí. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T, anh K và anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1995 trú tại xã G, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đến nhà chị H để tiếp tục làm mái tôn. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng chị H đi làm về và lúc này toán thợ cũng nghỉ làm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, chị H lên phòng ngủ của mình và phát hiện bị mất số tiền 8.065.000đồng để trong hộp giấy ở tủ quần áo, chị H đã đến Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình để trình báo.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập những người liên quan đến làm việc nhưng ban đầu Nguyễn Văn T không thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Đến ngày 04/4/2017 tại xưởng nhà anh K, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, T đã thừa nhận với anh K là mình trộm cắp số tiền 8.065.000đồng tại nhà chị H và muốn trả lại số tiền đã trộm cắp. Sau đó T đi vào trong xưởng lấy số tiền 8.065.000đồng đưa cho anh K. Anh K đã đem số tiền trên đến trả lại cho gia đình chị H. Chị H sau khi nhận lại số tiền đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 07/6/2017 VKSND K phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 9 giờ ngày 02/4/2017, tại gia đình chị Bá Thị H ở số nhà 134, đường Cát Linh, phố Đầu Long, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của gia đình chị H trong nhà chỉ có người già và trẻ em ở dưới nhà (tầng một) không ai để ý còn phòng ngủ tầng hai của gia đình không khóa cửa, đã lén lút vào phòng chiếm đoạt số tiền 8.065.000đồng của chị BáThị H nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau đây: Bị cáo đã có tự thú về hành vi phạm tội của mình trước khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã K khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bá Thị H đã nhận lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nữa nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết nữa.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "**Trộm cắp T sản**".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã G, huyện Nho Quan và gia đình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G giám sát giáo dục bị cáo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND K phố Ninh Bình (02 bản);
- Công an K phố Ninh Bình (01 bản);
- Chi cục THA. DS K phố Ninh Bình (01 bản);
- Thi hành án HS (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người liên quan (01 bản);
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu VP (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

Nguyễn Thị Bích Thủy